

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC Ở VÙNG NÚI, VÙNG DÂN TỘC - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

○ ThS. VŨ THỊ THU THỦY*

1. Thực trạng sử dụng các kênh phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) tại các cơ sở giáo dục ở vùng núi, vùng dân tộc

Nhận thức về chính sách và pháp luật (PL) của cán bộ, đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) còn hạn chế. Kết quả nghiên cứu khảo sát của Vụ Pháp chế - Bộ GD-ĐT phối hợp với Viện Dân tộc - Ủy ban dân tộc của Quốc hội từ năm 2009-2011 cho thấy: Phần lớn đồng bào DTTS đã biết đến chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước nhưng chưa tìm hiểu kỹ đó là những chế độ nào, điều kiện ra sao,... (54% số người được khảo sát). Có 28,6% chưa tìm hiểu - không biết chế độ chính sách là gì. Chỉ có 17,3% là đã tìm hiểu, biết được một số nội dung của các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Nhu cầu cần được tìm hiểu PL, chế độ, chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước của đồng bào DTTS là khá cao (chiếm 88,9%). Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, GDPL có hiệu quả (nhận xét của 57,3% số người được phỏng vấn). Có 37,4% nhận xét là hoạt động này đã được tổ chức thường xuyên ở các cơ sở giáo dục trong các xã vùng sâu, vùng xa.

Các hình thức tuyên truyền, phổ biến GDPL, đưa thông tin PL đến với người dân ở cộng đồng DTTS rất đa dạng, phong phú, đó là: - PBGDPL trực tiếp (tuyên truyền miệng); - Biên soạn, phát hành các loại tài liệu PBGDPL (tờ gấp, sách mỏng, áp phích...); - GDPL trong các cơ sở giáo dục; - Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu PL; - PBGDPL thông qua sinh hoạt của các câu lạc bộ PL ở cộng đồng; - PBGDPL trên báo chí và trên mạng lưới truyền thanh cơ sở; - Xây dựng và khai thác tủ sách PL ở xã, bản, làng, phum, sóc; tủ sách, ngăn sách PL ở cơ quan, đơn vị, trường học; - PBGDPL thông qua hoạt động tư vấn PL và trợ giúp pháp lý; - PBGDPL thông qua hoà giải ở cơ sở; - PBGDPL thông qua các loại hình văn hoá, văn nghệ (đặc biệt là các loại hình sinh hoạt văn hoá truyền thống) và hình thức sân khấu; - PBGDPL thông qua các phiên toà xét xử, nhất là các phiên toà lưu động.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ

thông tin, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền PBGDPL đã được đẩy mạnh. Nhiều huyện, xã đã ứng dụng Internet trong PBGDPL.

Tuy nhiên, công tác PBGDPL ở vùng đồng bào DTTS - nơi còn nhiều khó khăn về đời sống kinh tế - xã hội, với những phong tục tập quán truyền thống, đặt ra yêu cầu cần có phương pháp, cách làm phù hợp với đặc điểm, đặc thù của từng vùng, từng đối tượng cụ thể.

Một số khó khăn khi PBGDPL ở các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS là: 1) Công tác PBGDPL đặt trong mối liên hệ với môi trường xã hội đã và đang phải đối mặt với trở ngại không nhỏ từ tâm lý duy trì các mối quan hệ xã hội trên cơ sở tình cảm, chi phối bởi tình cảm mà ít khi dựa trên cơ sở PL; 2) Việc thiết chế làng xã bị chi phối bởi hương ước, luật tục cũng là thách thức không nhỏ đối với công tác PBGDPL trong việc đưa PL đến với toàn thể nhân dân, nhất là ở cơ sở; 3) PBGDPL là công việc không mang lại kết quả trực tiếp, mà kết quả của nó ảnh hưởng lâu dài vào tư tưởng, nhận thức của nhân dân, đòi hỏi phải có thời gian và chỉ có thể đánh giá qua những diễn tiến, tình hướng tâm lý, hành động cụ thể; 4) Đồng bào có trình độ học vấn thấp, có sự khác nhau về truyền thống, phong tục ngôn ngữ, nhiều đồng bào lại không biết nói tiếng Kinh,... điều này cũng gây ra những khó khăn nhất định cho việc tuyên truyền cũng như tiếp nhận các quy định, chính sách.

2. Giải pháp quản lý nhằm tăng cường PBGDPL tại các cơ sở giáo dục ở vùng núi, vùng dân tộc

1) *Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học viên, học sinh và người dân của cộng đồng địa phương về tầm quan trọng của công tác PBGDPL ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa.* Cùng với việc tăng cường đội ngũ giáo viên chuyên trách và nâng cao chất lượng, hiệu quả GDPL ở nhà trường phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân

* Bộ Giáo dục và Đào tạo

tộc bản trú, các địa phương cần đa dạng hóa hình thức, biện pháp giáo dục, tuyên truyền và phổ biến PL, trong đó chú trọng các hình thức giáo dục trực quan sinh động, phù hợp với từng lứa tuổi, tâm sinh lí và nhận thức của học sinh. Cần phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội, nhất là phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn, đội, hội trong việc tuyên truyền, giáo dục, phổ biến và nâng cao kiến thức PL cho các em.

2) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên làm công tác PBGDPL ở các cơ sở giáo dục, các tuyên truyền viên PBGDPL ở cộng đồng địa phương. Cần có biện pháp đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên cả về kiến thức PL và kĩ năng tuyên truyền, phổ biến GDPL. Xây dựng lực lượng cán bộ làm công tác truyền thông PBGDPL ở các cơ sở giáo dục, đội ngũ báo cáo viên trực tiếp PBGDPL đến bà con dân tộc ở cộng đồng địa phương là người địa phương. Lưu ý khuyến khích động viên những người có uy tín trong cộng đồng (già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ) tham gia vào việc PBGDPL. Đào tạo cán bộ DTTS ở cơ sở về năng lực lập kế hoạch và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, hoạt động phổ biến, GDPL cho đồng bào.

3) Nâng cao chất lượng PBGDPL ở các cơ sở giáo dục vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng KT-XH đặc biệt khó khăn. Cần biên soạn tài liệu PBGDPL phù hợp với đối tượng, theo hướng «đơn giản, dễ hiểu», thậm chí phải dịch sang tiếng dân tộc ở một số vùng đồng bào ít biết tiếng phổ thông. Khi PBGDPL ở vùng DTTS, cần liên hệ đối chiếu, so sánh giữa luật pháp nhà nước với luật tục nhằm mục đích phát huy phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp, loại bỏ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan...đi đôi với việc làm theo luật, làm đúng luật. Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện đầy đủ chương trình GDPL chính khoá phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo. Đổi mới phương pháp dạy và học PL theo hướng nâng cao tính chủ động, tích cực của học sinh và tính thực tiễn trong bài giảng của giáo viên. Đa dạng hoá các hình thức tổ chức giảng dạy PL trong nhà trường.

4) Đa dạng hoá hình thức PBGDPL ở cộng đồng địa phương DTTS. Linh hoạt và đa dạng hóa các hình thức, biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chế độ chính sách cho cán bộ, đồng bào DTTS. Hình thức biện pháp phù hợp với phong tục tập quán của từng dân tộc để đồng

bào có thể nhận thức các văn bản quy phạm PL một cách dễ dàng và có chiều sâu. Các hình thức cụ thể: tuyên truyền miệng, xây dựng và phân phát các loại tài liệu tuyên truyền như sách hỏi đáp, tờ gấp,... Thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội cộng đồng lành mạnh tại địa phương như lễ hội đâm trâu, cúng ngày mùa,... Lồng ghép tuyên truyền GDPL, giúp cho PL đi vào cuộc sống một cách đơn giản mà ngày càng hiệu quả hơn.

5) Tăng cường các loại báo, tạp chí cho vùng DTTS và cho các cơ sở giáo dục vùng núi, vùng sâu, vùng xa. Ngày 31/12/2001 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1637/QĐ-TTg (giai đoạn 2001-2005); ngày 20/7/2006 Thủ tướng Chính phủ kí ban hành Quyết định số 975/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định 1637 cho giai đoạn 2006-2010 về việc cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi. Đây là một trong những chính sách về công tác tuyên truyền có hiệu quả, sát thực với lòng dân, phù hợp và đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của bà con DTTS và HS. Các ấn phẩm của Quyết định 975 có tác dụng thiết thực đến công cuộc xoá đói giảm nghèo, văn hoá - xã hội, an ninh quốc phòng vùng đồng bào DTTS, không lãng phí về thông tin và tài chính, hiệu quả cao. 18 báo, tạp chí phát không, tuyên truyền cho nhiều lĩnh vực và chuyên đề khác nhau đã chuyển tải thông tin một cách hiệu quả đến các xã, thôn, bản, trường học, đồn biên phòng... thuộc địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, các xã thôn bản của 62 huyện nghèo, các chùa Khmer ở 3 vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Quyết định 1467/QĐ-BGDĐT ban hành danh mục thiết bị, tài liệu, học liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường mầm non, phổ thông.*
2. Phòng GD-ĐT Đơn Dương. *Công văn số 45/PGDĐT ngày 6/4/2012 về Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2012-2015 trên địa bàn huyện Đơn Dương.*

SUMMARY

The author mentioned status of channels for communicating laws at mountainous and ethnic educational institutions; also analyzed major current advantages and disadvantages based on which the author proposed 5 practically relevant solutions in order to promote law education at educational institutions in mountainous, ethnic, rural and poor social and economic areas.